

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SXD-QLN

Hải Phòng, ngày tháng 04 năm 2026

V/v thông báo 495 căn nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện đưa vào kinh doanh tại Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng)

Kính gửi: Công ty Cổ phần đầu Tập đoàn bất động sản CRV

Địa chỉ: Số 183 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội.

Sở Xây dựng nhận được Văn bản số 43/CV-CRV ngày 24/02/2026 của Công ty Cổ phần đầu Tập đoàn bất động sản CRV và kèm theo các hồ sơ, tài liệu dự án có liên quan về việc đề nghị thông báo 495 căn hộ chung cư nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh tại Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2023 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024, Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 94/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Nghị định 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

Nghị định 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (Chủ đầu tư) cung cấp kèm theo tại Văn bản số 43/CV-CRV ngày 24/02/2026; Văn bản số 44/CV-CRV ngày 24/02/2026 về việc không cầm cố, thế chấp dự án và hoàn thành hạ tầng kỹ thuật dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan huyện Thủy Nguyên” và sau khi kiểm tra hồ sơ theo quy định, kết quả chủ đầu tư đã triển khai thi công tại hiện trường Dự án, Sở Xây dựng thông báo như sau:

I. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

2. Địa điểm thực hiện dự án: Tại xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên).

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV.

4. Địa chỉ trụ sở chính của Chủ đầu tư: Số 183 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

II. PHÁP LÝ CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin pháp lý về hồ sơ thủ tục đầu tư của Dự án:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án số 3178/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Quyết định số 509/QĐ-CRV ngày 04/9/2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV về phê duyệt đầu tư xây dựng Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0102003419, đăng ký lần đầu ngày 21/7/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25/7/2023.

2. Thông tin pháp lý về hồ sơ quy hoạch, thiết kế, xây dựng của Dự án:

- Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Khu đô thị mới - Hoàng Huy New City tại xã Tân Dương và xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;

- Quyết định số 6158/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến trục VSIP và phát triển đô thị

vùng phụ cận;

- Quyết định số 1970/QĐ-BTNMT ngày 16/7/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”;

- Văn bản số 336/HĐXD-QLTK ngày 18/10/2024 của Cục quản lý hoạt động xây dựng về thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi ĐTXD các hạng mục Hạ tầng kỹ thuật, Nhà ở xã hội và công trình phụ trợ thuộc Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 3379/TD-PCCC ngày 11/11/2024 đối với đường giao thông cho xe chữa cháy và hệ thống trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế công trình Nhà ở xã hội về phòng cháy và chữa cháy số 1176/TD-PCCC ngày 06/5/2025 của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Bộ Công an;

- Giấy phép xây dựng số 119/GPXD ngày 12/12/2024 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cho phép xây dựng hạng mục hạ tầng kỹ thuật và công trình phụ trợ;

- Giấy phép xây dựng số 54/GPXD ngày 30/05/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cho phép xây dựng công trình Nhà ở xã hội và công trình phụ trợ;

- Văn bản số 985/CV-CRV ngày 13/12/2024 của Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV về thông báo khởi công xây dựng công trình dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”;

- Thông báo khởi công xây dựng công trình nhà ở xã hội số 172A/CV-CRV ngày 08/9/2025 của Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV;

- Báo cáo thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công nhà ở xã hội số 54/TVCNHT-06 ngày 15/5/2025 của Trung tâm Tư vấn xây dựng công nghiệp và hạ tầng – Viện khoa học công nghệ Xây dựng;

- Báo cáo thẩm định thiết kế bản vẽ thi công nhà ở xã hội số 05/BCTĐ-SVHP ngày 19/5/2025 của Công ty cổ phần Tư vấn và xây dựng Sao Vàng Hải Phòng;

- Quyết định số 1605/CV-CRV ngày 19/5/2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công các công trình nhà ở xã hội và công trình phụ trợ;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở; Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công Nhà ở xã hội;

- Hợp đồng dịch vụ cấp nước số 02/HĐDVCN/BB ngày 06/3/2025 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Cấp nước Bắc Sông Cấm và Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV;

- Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số 25/000993 ngày 02/6/2025 và Biên bản nghiệm thu đóng điện ngày 02/6/2025.

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành: hệ thống điện; hạng mục trạm xử lý nước thải; Các văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC hoàn thành công trình Hạ tầng kỹ thuật;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mưa, Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước, thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật) tại Khu vực 7 – Ngôi sao mới, Khu vực 6 - Ngôi sao mới, Khu vực 4 – Cao tầng + Phú Quý;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục phần cọc công trình nhà ở xã hội CC1, CC2, CC3, CC4A, CC4B, CC5, CC6, CC7A, CC7B;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục phần móng công trình nhà ở xã hội CC1, CC2, CC3, CC4A, CC4B, CC5, CC6, CC7A, CC7B;

- Bản vẽ hoàn công hạ tầng kỹ thuật.

3. Thông tin về đất đai của dự án:

- Biên bản cuộc đấu giá quyền sử dụng đất ngày 27/11/2023 Dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”;

- Quyết định số 4102/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc: công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”;

- Trích lục địa chính lô đất ngày 3/8/2023 có xác nhận của UBND xã Tân Dương, xã Dương Quan và Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng.

- Biên bản triển khai quyết định và bàn giao đất trên thực địa ngày 04/01/2024: dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện ĐTXD khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng”;

- Hợp đồng thuê đất số 06/HĐ-TĐ ngày 31/1/2024 giữa UBND thành phố Hải Phòng và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản CRV.

- Quyết định số 721/QĐ-CTHPH ngày 28/2/2024 của Cục thuế thành phố Hải Phòng về việc miễn tiền sử dụng đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của 4 lô đất: NOXH1, NOXH2, NXH1 và NXH2.

4. Văn bản liên quan khác:

Hợp đồng bảo lãnh nhà ở hình thành trong tương lai số 01/2025-HĐBL/NHCT168-CRV ngày 01/08/2025 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ngô Quyền và CTCP Tập đoàn Bất động sản CRV.

III. THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC BÁN

Tổng số 495 căn hộ nhà ở xã hội (không bao gồm 07 căn sinh hoạt cộng đồng) được xây dựng trên 4 lô đất (NOXH1, NOXH2, NXH1 và NXH2) Dự án đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thuỷ Nguyên (nay là phường Thuỷ Nguyên) do Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV làm Chủ đầu tư (theo đề nghị tại Văn bản số: 43/CV-CRV ngày 24/02/2026).

(Có Phụ lục chi tiết thông tin 495 căn nhà ở xã hội đủ điều kiện được bán: số lượng, loại nhà ở, ký hiệu, vị trí, diện tích, ... gửi kèm theo văn bản này)

IV. ĐIỀU KIỆN CỦA NHÀ Ở HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI TẠI DỰ ÁN ĐÃ ĐÁP ỨNG ĐỂ ĐƯỢC BÁN

1. Thông tin về các điều kiện của nhà ở xã hội hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng điều kiện để được bán, cho thuê mua theo quy định tại khoản 3 Điều 88 của Luật Nhà ở:

(1) Đã có hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà ở, có thiết kế kỹ thuật nhà ở được phê duyệt và có giấy phép xây dựng nếu thuộc trường hợp phải có giấy phép xây dựng;

(2) Đã hoàn thành việc xây dựng phần móng của nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng và hoàn thành việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán, cho thuê mua theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt; đã giải chấp đối với trường hợp chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có thể chấp nhà ở này, trừ trường hợp được người mua, thuê mua và bên nhận thế chấp đồng ý không phải giải chấp;

Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (được bổ sung tại Điểm a Khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng); theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ và tại Phụ lục III, Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (có hiệu lực từ ngày 01/7/2025): Các công trình chung cư cấp III không thuộc đối tượng phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng.

Như vậy đối với việc nghiệm thu công trình NOXH tại Dự án Đầu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài

và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng), Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định và chịu trách nhiệm về việc nghiệm thu nêu trên. Chủ đầu tư đã cung cấp biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng:

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành: hệ thống điện; hạng mục trạm xử lý nước thải; Các văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC hoàn thành công trình Hạ tầng kỹ thuật;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục đưa vào sử dụng hạ tầng kỹ thuật (Hệ thống giao thông, Hệ thống thoát nước mưa, Hệ thống thoát nước thải; Hệ thống cấp nước, thi công xây dựng, cung cấp lắp đặt thiết bị và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật) tại Khu vực 7 – Ngôi sao mới, Khu vực 6 - Ngôi sao mới, Khu vực 4 – Cao tầng + Phú Quý;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục phân cọc công trình nhà ở xã hội CC1, CC2, CC3, CC4A, CC4B, CC5, CC6, CC7A, CC7B;

- Các biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục phần móng công trình nhà ở xã hội CC1, CC2, CC3, CC4A, CC4B, CC5, CC6, CC7A, CC7B;

- Bản vẽ hoàn công hạ tầng kỹ thuật.

- Chủ đầu tư cam kết tại văn bản số 44/CV-CRV ngày 24/02/2026 về việc không cầm cố, thế chấp dự án và hoàn thành hạ tầng kỹ thuật dự án “Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan huyện Thủy Nguyên”

Trên cơ sở kết quả kiểm tra hồ sơ đề nghị thông báo nhà ở xã hội hình thành trong tương lai đủ điều kiện được đưa vào kinh doanh tại Dự án Đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện đầu tư xây dựng Khu đô thị mới đường Đỗ Mười kéo dài và vùng phụ cận tại các xã Tân Dương và Dương Quan, huyện Thủy Nguyên (nay là phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng) do Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV làm Chủ đầu tư và kết quả thực tế chủ đầu tư triển khai thi công công trình tại hiện trường, Sở Xây dựng thông báo 495 căn nhà ở xã hội phù hợp với quy định về điều kiện của bất động sản hình thành trong tương lai được đưa vào kinh doanh.

V. TRÁCH NHIỆM, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin về dự án, chủ đầu tư, nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đầy đủ, chính xác, trung thực; chịu trách nhiệm về cam kết của chủ đầu tư tại văn bản số 43/CV-CRV ngày 24/02/2026 của Công ty Cổ phần tập đoàn bất động sản CRV.

2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm nhà ở hình thành trong tương lai tại dự án đã đáp ứng đủ điều kiện để được bán theo quy định tại Điều 88 của Luật Nhà ở năm 2023 và Điều 24 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023.

3. Trường hợp sau khi Sở Xây dựng có văn bản thông báo nhà ở đủ điều kiện được bán, cho thuê mua nhưng chủ đầu tư không bán, cho thuê mua mà thực

hiện thế chấp nhà ở này thì việc bán, cho thuê mua nhà ở này sau khi thế chấp chỉ được thực hiện khi có đủ điều kiện và có văn bản thông báo của Sở Xây dựng theo quy định tại Khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

Trường hợp chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng nhà ở đã thế chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở mà có nhu cầu bán nhà ở đó thì phải giải chấp một phần hoặc toàn bộ dự án hoặc nhà ở và quyền sử dụng đất này trước khi ký hợp đồng mua bán nhà ở với khách hàng, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 88 của Luật Nhà ở năm 2023;

4. Ký hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai tuân thủ quy định và đáp ứng các điều kiện theo Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023; Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản và các quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản có liên quan.

5. Thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nhà chung cư theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023 và Quy chế quản lý, sử dụng nhà chung cư được ban hành theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 05/2024/TT-BXD ngày 31/7/2024 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở (trong đó cần xác định rõ phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung, phần sử dụng riêng, phần sử dụng chung trong nhà chung cư; không gian sinh hoạt cộng đồng; chỗ để xe và việc xác định diện tích sử dụng căn hộ, diện tích khác trong nhà chung cư; kinh phí bảo trì; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh...).

6. Việc đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, cấp nước, thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng công cộng của khu vực nhà ở được bán tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ thiết kế và tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

VI. ĐỀ NGHỊ CỦA SỞ XÂY DỰNG HẢI PHÒNG

Sở Xây dựng đề nghị Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV (Chủ đầu tư) thực hiện các nội dung:

1. Thực hiện các quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Xây dựng năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trước thời điểm thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, thuê mua nhà ở xã hội 30 ngày, chủ đầu tư phải gửi quyết định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội kèm theo hồ sơ xây dựng giá bán, giá thuê mua đã được thẩm tra, kết quả thẩm tra về Sở Xây dựng để công khai giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội lên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

3. Căn cứ phương pháp xác định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội và lợi nhuận định mức theo quy định của pháp luật về nhà ở, chủ đầu tư tự xây dựng, thuê tư vấn có đủ điều kiện năng lực về hoạt động xây dựng để thẩm tra trước khi chủ đầu tư phê duyệt giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội, đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị Quyết số 201/2025/QH15 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; chủ đầu tư chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện kiểm toán, quyết toán về chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật, gửi hồ sơ về Sở Xây dựng để kiểm tra giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Trường hợp giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội theo kiểm toán, quyết toán và kết quả kiểm tra của Sở Xây dựng cao hơn giá bán, giá thuê mua do chủ đầu tư đã ký hợp đồng thì chủ đầu tư không được thu thêm phần chênh lệch của người mua, thuê mua nhà ở xã hội; trường hợp thấp hơn thì chủ đầu tư phải hoàn trả lại phần chênh lệch cho người mua, thuê mua nhà ở xã hội. Chủ đầu tư không được thu tiền vượt quá 95% giá trị hợp đồng đến trước khi người mua nhà được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hoàn thành việc hoàn trả lại phần chênh lệch (nếu có).

4. Thực hiện việc bán nhà ở hình thành trong tương lai theo đúng đối tượng, hình thức, điều kiện, nguyên tắc và trình tự, thủ tục quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Luật Kinh doanh bất động sản 2023 và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Thực hiện việc huy động vốn và thanh toán theo quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 114 và khoản 3 Điều 115 Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở và Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

6. Thực hiện bảo lãnh nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư đối với khách hàng theo quy định tại Điều 26 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 và các quy định pháp luật liên quan.

7. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về tính chính xác của tài liệu, số liệu đã cung cấp và nội dung tại các văn bản Văn bản số 43/CV-CRV ngày 24/02/2026 và văn bản cam kết số 104/CV-TCH ngày 03/9/2025. Sở Xây dựng chỉ xem xét các nội dung, thành phần hồ sơ so với các quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Nhà ở 2023; không xem xét và chịu trách nhiệm về trình tự, thủ tục, nội dung, thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Trường hợp có thể chấp dự án đầu tư xây dựng hoặc thế chấp nhà ở sẽ bán, thì trước khi ký Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, chủ đầu tư phải giải chấp theo quy định. Việc xác định nhà ở đã được giải chấp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 183 Luật Nhà ở năm 2023.

8. Tiếp tục triển khai đảm bảo thực hiện dự án theo quy hoạch, giấy phép xây dựng, thiết kế, tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Dự án và tình

hình giao dịch tại Dự án theo quy định tại Điều 6 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023, Điều 4 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ và Nghị định 357/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Sở Xây dựng thông báo đề Công ty Cổ phần Tập đoàn bất động sản CRV được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Thuế thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước khu vực 6;
- UBND phường Thủy Nguyên;
- GD SXD; PGĐ SXD N.H.Long;
- VP Sở (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Xây dựng);
- Lưu: VT, P.QLN&TTBĐS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Long

DANH SÁCH 495 CĂN NHÀ Ở XÃ HỘI HÌNH THÀNH TRONG TƯƠNG LAI ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯA VÀO KINH DOANH TẠI DỰ ÁN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ MỚI ĐƯỜNG ĐỒ MƯỜI KÉO DÀI VÀ VÙNG PHỤ CẬN TẠI CÁC XÃ TÂN DƯƠNG VÀ DƯƠNG QUAN, HUYỆN THỦY NGUYÊN (NAY LÀ PHƯỜNG THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG)

(Kèm theo Văn bản số /SXD-QLN ngày / /2026 của Sở Xây dựng)

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
I. TÒA CC1 – NOXH2				
1	CC1	1	60,38	NOXH2
2	CC1	1	60,38	NOXH2
3	CC1	1	60,38	NOXH2
4	CC1	1	60,38	NOXH2
5	CC1	1	60,38	NOXH2
6	CC1	1	60,38	NOXH2
7	CC1	1	60,38	NOXH2
8	CC1	1	60,38	NOXH2
9	CC1	1	60,38	NOXH2
10	CC1	1	60,38	NOXH2
11	CC1	1	60,38	NOXH2
12	CC1	1	60,38	NOXH2
13	CC1	1	60,38	NOXH2
14	CC1	1	60,38	NOXH2
15	CC1	1	60,38	NOXH2
16	CC1	1	60,38	NOXH2
17	CC1	1	60,38	NOXH2
18	CC1	1	60,38	NOXH2
19	CC1	2	64,24	NOXH2
20	CC1	2	64,24	NOXH2
21	CC1	2	64,24	NOXH2
22	CC1	2	64,24	NOXH2
23	CC1	2	64,24	NOXH2
24	CC1	2	64,24	NOXH2
25	CC1	2	64,24	NOXH2
26	CC1	2	64,24	NOXH2
27	CC1	2	64,24	NOXH2
28	CC1	2	64,24	NOXH2
29	CC1	2	64,24	NOXH2
30	CC1	2	64,24	NOXH2
31	CC1	2	64,24	NOXH2
32	CC1	2	64,24	NOXH2
33	CC1	2	64,24	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
34	CC1	2	64,24	NOXH2
35	CC1	2	64,24	NOXH2
36	CC1	2	64,24	NOXH2
37	CC1	3	64,04	NOXH2
38	CC1	3	64,04	NOXH2
39	CC1	3	64,04	NOXH2
40	CC1	3	64,04	NOXH2
41	CC1	3	64,04	NOXH2
42	CC1	3	64,04	NOXH2
43	CC1	3	64,04	NOXH2
44	CC1	3	64,04	NOXH2
45	CC1	3	64,04	NOXH2
46	CC1	3	64,04	NOXH2
47	CC1	3	64,04	NOXH2
48	CC1	3	64,04	NOXH2
49	CC1	3	64,04	NOXH2
50	CC1	3	64,04	NOXH2
51	CC1	3	64,04	NOXH2
52	CC1	3	64,04	NOXH2
53	CC1	3	64,04	NOXH2
54	CC1	3	64,04	NOXH2
55	CC1	4	64,04	NOXH2
56	CC1	4	64,04	NOXH2
57	CC1	4	64,04	NOXH2
58	CC1	4	64,04	NOXH2
59	CC1	4	64,04	NOXH2
60	CC1	4	64,04	NOXH2
61	CC1	4	64,04	NOXH2
62	CC1	4	64,04	NOXH2
63	CC1	4	64,04	NOXH2
64	CC1	4	64,04	NOXH2
65	CC1	4	64,04	NOXH2
66	CC1	4	64,04	NOXH2
67	CC1	4	64,04	NOXH2
68	CC1	4	64,04	NOXH2
69	CC1	4	64,04	NOXH2
70	CC1	4	64,04	NOXH2
71	CC1	4	64,04	NOXH2
II. TÒA CC2 – NOXH2				
1	CC2	1	60,38	NOXH2
2	CC2	1	60,38	NOXH2
3	CC2	1	60,38	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
4	CC2	1	60,38	NOXH2
5	CC2	1	60,38	NOXH2
6	CC2	1	60,38	NOXH2
7	CC2	1	60,38	NOXH2
8	CC2	1	60,38	NOXH2
9	CC2	1	60,38	NOXH2
10	CC2	1	60,38	NOXH2
11	CC2	1	60,38	NOXH2
12	CC2	1	60,38	NOXH2
13	CC2	1	60,38	NOXH2
14	CC2	1	60,38	NOXH2
15	CC2	1	60,38	NOXH2
16	CC2	1	60,38	NOXH2
17	CC2	2	64,24	NOXH2
18	CC2	2	64,24	NOXH2
19	CC2	2	64,24	NOXH2
20	CC2	2	64,24	NOXH2
21	CC2	2	64,24	NOXH2
22	CC2	2	64,24	NOXH2
23	CC2	2	64,24	NOXH2
24	CC2	2	64,24	NOXH2
25	CC2	2	64,24	NOXH2
26	CC2	2	64,24	NOXH2
27	CC2	2	64,24	NOXH2
28	CC2	2	64,24	NOXH2
29	CC2	2	64,24	NOXH2
30	CC2	2	64,24	NOXH2
31	CC2	2	64,24	NOXH2
32	CC2	2	64,24	NOXH2
33	CC2	3	64,04	NOXH2
34	CC2	3	64,04	NOXH2
35	CC2	3	64,04	NOXH2
36	CC2	3	64,04	NOXH2
37	CC2	3	64,04	NOXH2
38	CC2	3	64,04	NOXH2
39	CC2	3	64,04	NOXH2
40	CC2	3	64,04	NOXH2
41	CC2	3	64,04	NOXH2
42	CC2	3	64,04	NOXH2
43	CC2	3	64,04	NOXH2
44	CC2	3	64,04	NOXH2
45	CC2	3	64,04	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
46	CC2	3	64,04	NOXH2
47	CC2	3	64,04	NOXH2
48	CC2	3	64,04	NOXH2
49	CC2	4	64,04	NOXH2
50	CC2	4	64,04	NOXH2
51	CC2	4	64,04	NOXH2
52	CC2	4	64,04	NOXH2
53	CC2	4	64,04	NOXH2
54	CC2	4	64,04	NOXH2
55	CC2	4	64,04	NOXH2
56	CC2	4	64,04	NOXH2
57	CC2	4	64,04	NOXH2
58	CC2	4	64,04	NOXH2
59	CC2	4	64,04	NOXH2
60	CC2	4	64,04	NOXH2
61	CC2	4	64,04	NOXH2
62	CC2	4	64,04	NOXH2
63	CC2	4	64,04	NOXH2
III. TÒA CC3 – NOXH2				
1	CC3	1	60,38	NOXH2
2	CC3	1	60,38	NOXH2
3	CC3	1	60,38	NOXH2
4	CC3	1	60,38	NOXH2
5	CC3	1	60,38	NOXH2
6	CC3	1	60,38	NOXH2
7	CC3	1	60,38	NOXH2
8	CC3	1	60,38	NOXH2
9	CC3	1	60,38	NOXH2
10	CC3	1	60,38	NOXH2
11	CC3	1	60,38	NOXH2
12	CC3	1	60,38	NOXH2
13	CC3	1	60,38	NOXH2
14	CC3	1	60,38	NOXH2
15	CC3	2	64,24	NOXH2
16	CC3	2	64,24	NOXH2
17	CC3	2	64,24	NOXH2
18	CC3	2	64,24	NOXH2
19	CC3	2	64,24	NOXH2
20	CC3	2	64,24	NOXH2
21	CC3	2	64,24	NOXH2
22	CC3	2	64,24	NOXH2
23	CC3	2	64,24	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
24	CC3	2	64,24	NOXH2
25	CC3	2	64,24	NOXH2
26	CC3	2	64,24	NOXH2
27	CC3	2	64,24	NOXH2
28	CC3	2	64,24	NOXH2
29	CC3	3	64,04	NOXH2
30	CC3	3	64,04	NOXH2
31	CC3	3	64,04	NOXH2
32	CC3	3	64,04	NOXH2
33	CC3	3	64,04	NOXH2
34	CC3	3	64,04	NOXH2
35	CC3	3	64,04	NOXH2
36	CC3	3	64,04	NOXH2
37	CC3	3	64,04	NOXH2
38	CC3	3	64,04	NOXH2
39	CC3	3	64,04	NOXH2
40	CC3	3	64,04	NOXH2
41	CC3	3	64,04	NOXH2
42	CC3	3	64,04	NOXH2
43	CC3	4	64,04	NOXH2
44	CC3	4	64,04	NOXH2
45	CC3	4	64,04	NOXH2
46	CC3	4	64,04	NOXH2
47	CC3	4	64,04	NOXH2
48	CC3	4	64,04	NOXH2
49	CC3	4	64,04	NOXH2
50	CC3	4	64,04	NOXH2
51	CC3	4	64,04	NOXH2
52	CC3	4	64,04	NOXH2
53	CC3	4	64,04	NOXH2
54	CC3	4	64,04	NOXH2
55	CC3	4	64,04	NOXH2
IV. TÒA CC4A – NOXH1				
1	CC4A	1	43,10	NOXH1
2	CC4A	1	43,10	NOXH1
3	CC4A	1	43,10	NOXH1
4	CC4A	1	43,10	NOXH1
5	CC4A	1	43,10	NOXH1
6	CC4A	1	43,10	NOXH1
7	CC4A	1	43,10	NOXH1
8	CC4A	1	43,10	NOXH1
9	CC4A	1	43,10	NOXH1

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
10	CC4A	1	43,10	NOXH1
11	CC4A	1	43,10	NOXH1
12	CC4A	1	43,10	NOXH1
13	CC4A	1	43,10	NOXH1
14	CC4A	1	43,10	NOXH1
15	CC4A	1	43,10	NOXH1
16	CC4A	1	43,10	NOXH1
17	CC4A	1	43,10	NOXH1
18	CC4A	1	43,10	NOXH1
19	CC4A	2	45,66	NOXH1
20	CC4A	2	45,66	NOXH1
21	CC4A	2	45,66	NOXH1
22	CC4A	2	45,66	NOXH1
23	CC4A	2	45,66	NOXH1
24	CC4A	2	45,66	NOXH1
25	CC4A	2	45,66	NOXH1
26	CC4A	2	45,66	NOXH1
27	CC4A	2	45,66	NOXH1
28	CC4A	2	45,66	NOXH1
29	CC4A	2	45,66	NOXH1
30	CC4A	2	45,66	NOXH1
31	CC4A	2	45,66	NOXH1
32	CC4A	2	45,66	NOXH1
33	CC4A	2	45,66	NOXH1
34	CC4A	2	45,66	NOXH1
35	CC4A	2	45,66	NOXH1
36	CC4A	2	45,66	NOXH1
37	CC4A	3	45,66	NOXH1
38	CC4A	3	45,66	NOXH1
39	CC4A	3	45,66	NOXH1
40	CC4A	3	45,66	NOXH1
41	CC4A	3	45,66	NOXH1
42	CC4A	3	45,66	NOXH1
43	CC4A	3	45,66	NOXH1
44	CC4A	3	45,66	NOXH1
45	CC4A	3	45,66	NOXH1
46	CC4A	3	45,66	NOXH1
47	CC4A	3	45,66	NOXH1
48	CC4A	3	45,66	NOXH1
49	CC4A	3	45,66	NOXH1
50	CC4A	3	45,66	NOXH1
51	CC4A	3	45,66	NOXH1

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
52	CC4A	3	45,66	NOXH1
53	CC4A	3	45,66	NOXH1
54	CC4A	3	45,66	NOXH1
55	CC4A	4	45,66	NOXH1
56	CC4A	4	45,66	NOXH1
57	CC4A	4	45,66	NOXH1
58	CC4A	4	45,66	NOXH1
59	CC4A	4	45,66	NOXH1
60	CC4A	4	45,66	NOXH1
61	CC4A	4	45,66	NOXH1
62	CC4A	4	45,66	NOXH1
63	CC4A	4	45,66	NOXH1
64	CC4A	4	45,66	NOXH1
65	CC4A	4	45,66	NOXH1
66	CC4A	4	45,66	NOXH1
67	CC4A	4	45,66	NOXH1
68	CC4A	4	45,66	NOXH1
69	CC4A	4	45,66	NOXH1
70	CC4A	4	45,66	NOXH1
71	CC4A	4	45,66	NOXH1
V. TÒA CC4B – NOXH1				
1	CC4B	1	43,10	NOXH1
2	CC4B	1	43,10	NOXH1
3	CC4B	1	43,10	NOXH1
4	CC4B	1	43,10	NOXH1
5	CC4B	1	43,10	NOXH1
6	CC4B	1	43,10	NOXH1
7	CC4B	1	43,10	NOXH1
8	CC4B	1	43,10	NOXH1
9	CC4B	1	43,10	NOXH1
10	CC4B	1	43,10	NOXH1
11	CC4B	1	43,10	NOXH1
12	CC4B	1	43,10	NOXH1
13	CC4B	1	43,10	NOXH1
14	CC4B	1	43,10	NOXH1
15	CC4B	1	43,10	NOXH1
16	CC4B	1	43,10	NOXH1
17	CC4B	1	43,10	NOXH1
18	CC4B	1	43,10	NOXH1
19	CC4B	2	45,66	NOXH1
20	CC4B	2	45,66	NOXH1
21	CC4B	2	45,66	NOXH1

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
22	CC4B	2	45,66	NOXH1
23	CC4B	2	45,66	NOXH1
24	CC4B	2	45,66	NOXH1
25	CC4B	2	45,66	NOXH1
26	CC4B	2	45,66	NOXH1
27	CC4B	2	45,66	NOXH1
28	CC4B	2	45,66	NOXH1
29	CC4B	2	45,66	NOXH1
30	CC4B	2	45,66	NOXH1
31	CC4B	2	45,66	NOXH1
32	CC4B	2	45,66	NOXH1
33	CC4B	2	45,66	NOXH1
34	CC4B	2	45,66	NOXH1
35	CC4B	2	45,66	NOXH1
36	CC4B	2	45,66	NOXH1
37	CC4B	3	45,66	NOXH1
38	CC4B	3	45,66	NOXH1
39	CC4B	3	45,66	NOXH1
40	CC4B	3	45,66	NOXH1
41	CC4B	3	45,66	NOXH1
42	CC4B	3	45,66	NOXH1
43	CC4B	3	45,66	NOXH1
44	CC4B	3	45,66	NOXH1
45	CC4B	3	45,66	NOXH1
46	CC4B	3	45,66	NOXH1
47	CC4B	3	45,66	NOXH1
48	CC4B	3	45,66	NOXH1
49	CC4B	3	45,66	NOXH1
50	CC4B	3	45,66	NOXH1
51	CC4B	3	45,66	NOXH1
52	CC4B	3	45,66	NOXH1
53	CC4B	3	45,66	NOXH1
54	CC4B	3	45,66	NOXH1
55	CC4B	4	45,66	NOXH1
56	CC4B	4	45,66	NOXH1
57	CC4B	4	45,66	NOXH1
58	CC4B	4	45,66	NOXH1
59	CC4B	4	45,66	NOXH1
60	CC4B	4	45,66	NOXH1
61	CC4B	4	45,66	NOXH1
62	CC4B	4	45,66	NOXH1
63	CC4B	4	45,66	NOXH1

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
64	CC4B	4	45,66	NOXH1
65	CC4B	4	45,66	NOXH1
66	CC4B	4	45,66	NOXH1
67	CC4B	4	45,66	NOXH1
68	CC4B	4	45,66	NOXH1
69	CC4B	4	45,66	NOXH1
70	CC4B	4	45,66	NOXH1
71	CC4B	4	45,66	NOXH1
VI. TÒA CC5 – NOXH2				
1	CC5	1	60,38	NOXH2
2	CC5	1	60,38	NOXH2
3	CC5	1	60,38	NOXH2
4	CC5	1	60,38	NOXH2
5	CC5	1	60,38	NOXH2
6	CC5	1	60,38	NOXH2
7	CC5	1	60,38	NOXH2
8	CC5	1	60,38	NOXH2
9	CC5	1	60,38	NOXH2
10	CC5	1	60,38	NOXH2
11	CC5	1	60,38	NOXH2
12	CC5	1	60,38	NOXH2
13	CC5	1	60,38	NOXH2
14	CC5	1	60,38	NOXH2
15	CC5	1	60,38	NOXH2
16	CC5	1	60,38	NOXH2
17	CC5	1	60,38	NOXH2
18	CC5	1	60,38	NOXH2
19	CC5	2	64,22	NOXH2
20	CC5	2	64,22	NOXH2
21	CC5	2	64,22	NOXH2
22	CC5	2	64,22	NOXH2
23	CC5	2	64,22	NOXH2
24	CC5	2	64,22	NOXH2
25	CC5	2	64,22	NOXH2
26	CC5	2	64,22	NOXH2
27	CC5	2	64,22	NOXH2
28	CC5	2	64,22	NOXH2
29	CC5	2	64,22	NOXH2
30	CC5	2	64,22	NOXH2
31	CC5	2	64,22	NOXH2
32	CC5	2	64,22	NOXH2
33	CC5	2	64,22	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
34	CC5	2	64,22	NOXH2
35	CC5	2	64,22	NOXH2
36	CC5	2	64,22	NOXH2
37	CC5	3	64,01	NOXH2
38	CC5	3	64,01	NOXH2
39	CC5	3	64,01	NOXH2
40	CC5	3	64,01	NOXH2
41	CC5	3	64,01	NOXH2
42	CC5	3	64,01	NOXH2
43	CC5	3	64,01	NOXH2
44	CC5	3	64,01	NOXH2
45	CC5	3	64,01	NOXH2
46	CC5	3	64,01	NOXH2
47	CC5	3	64,01	NOXH2
48	CC5	3	64,01	NOXH2
49	CC5	3	64,01	NOXH2
50	CC5	3	64,01	NOXH2
51	CC5	3	64,01	NOXH2
52	CC5	3	64,01	NOXH2
53	CC5	3	64,01	NOXH2
54	CC5	3	64,01	NOXH2
55	CC5	4	64,01	NOXH2
56	CC5	4	64,01	NOXH2
57	CC5	4	64,01	NOXH2
58	CC5	4	64,01	NOXH2
59	CC5	4	64,01	NOXH2
60	CC5	4	64,01	NOXH2
61	CC5	4	64,01	NOXH2
62	CC5	4	64,01	NOXH2
63	CC5	4	56,00	NOXH2
64	CC5	4	64,01	NOXH2
65	CC5	4	64,01	NOXH2
66	CC5	4	64,01	NOXH2
67	CC5	4	64,01	NOXH2
68	CC5	4	64,01	NOXH2
69	CC5	4	64,01	NOXH2
70	CC5	4	64,01	NOXH2
71	CC5	4	64,01	NOXH2
VII. TÒA CC6 – NOXH2				
1	CC6	1	60,38	NOXH2
2	CC6	1	60,38	NOXH2
3	CC6	1	60,38	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
4	CC6	1	60,38	NOXH2
5	CC6	1	60,38	NOXH2
6	CC6	1	60,38	NOXH2
7	CC6	1	60,38	NOXH2
8	CC6	1	60,38	NOXH2
9	CC6	1	60,38	NOXH2
10	CC6	1	60,38	NOXH2
11	CC6	1	60,38	NOXH2
12	CC6	1	60,38	NOXH2
13	CC6	2	64,21	NOXH2
14	CC6	2	64,21	NOXH2
15	CC6	2	64,21	NOXH2
16	CC6	2	64,21	NOXH2
17	CC6	2	64,21	NOXH2
18	CC6	2	64,21	NOXH2
19	CC6	2	64,21	NOXH2
20	CC6	2	64,21	NOXH2
21	CC6	2	64,21	NOXH2
22	CC6	2	64,21	NOXH2
23	CC6	2	64,21	NOXH2
24	CC6	2	64,21	NOXH2
25	CC6	3	64,01	NOXH2
26	CC6	3	64,01	NOXH2
27	CC6	3	64,01	NOXH2
28	CC6	3	64,01	NOXH2
29	CC6	3	64,01	NOXH2
30	CC6	3	64,01	NOXH2
31	CC6	3	64,01	NOXH2
32	CC6	3	64,01	NOXH2
33	CC6	3	64,01	NOXH2
34	CC6	3	64,01	NOXH2
35	CC6	3	64,01	NOXH2
36	CC6	3	64,01	NOXH2
37	CC6	4	64,01	NOXH2
38	CC6	4	64,01	NOXH2
39	CC6	4	64,01	NOXH2
40	CC6	4	64,01	NOXH2
41	CC6	4	64,01	NOXH2
42	CC6	4	64,01	NOXH2
43	CC6	4	56,00	NOXH2
44	CC6	4	64,01	NOXH2
45	CC6	4	64,01	NOXH2

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m ²)	Ghi chú
46	CC6	4	64,01	NOXH2
47	CC6	4	64,01	NOXH2
VIII. TÒA CC7A – NOXH1				
1	CC7A	1	51,03	NOXH1
2	CC7A	1	51,03	NOXH1
3	CC7A	1	51,03	NOXH1
4	CC7A	1	51,03	NOXH1
5	CC7A	1	51,03	NOXH1
6	CC7A	1	51,03	NOXH1
7	CC7A	2	59,26	NOXH1
8	CC7A	2	59,17	NOXH1
9	CC7A	2	58,80	NOXH1
10	CC7A	2	58,80	NOXH1
11	CC7A	2	59,21	NOXH1
12	CC7A	2	59,26	NOXH1
13	CC7A	3	59,26	NOXH1
14	CC7A	3	59,17	NOXH1
15	CC7A	3	58,80	NOXH1
16	CC7A	3	58,80	NOXH1
17	CC7A	3	59,21	NOXH1
18	CC7A	3	59,26	NOXH1
19	CC7A	4	59,26	NOXH1
20	CC7A	4	59,17	NOXH1
21	CC7A	4	59,21	NOXH1
22	CC7A	4	58,80	NOXH1
23	CC7A	4	59,26	NOXH1
VIII. TÒA CC7B – NOXH1				
1	CC7B	1	51,03	NOXH1
2	CC7B	1	51,03	NOXH1
3	CC7B	1	51,03	NOXH1
4	CC7B	1	51,03	NOXH1
5	CC7B	1	51,03	NOXH1
6	CC7B	1	51,03	NOXH1
7	CC7B	2	59,26	NOXH1
8	CC7B	2	59,17	NOXH1
9	CC7B	2	58,80	NOXH1
10	CC7B	2	58,80	NOXH1
11	CC7B	2	59,21	NOXH1
12	CC7B	2	59,26	NOXH1
13	CC7B	3	59,26	NOXH1
14	CC7B	3	59,17	NOXH1
15	CC7B	3	58,80	NOXH1

STT	Tòa nhà	Tầng số	Diện tích thông thủy tạm tính (m²)	Ghi chú
16	CC7B	3	58,80	NOXH1
17	CC7B	3	59,21	NOXH1
18	CC7B	3	59,26	NOXH1
19	CC7B	4	59,26	NOXH1
20	CC7B	4	59,17	NOXH1
21	CC7B	4	59,21	NOXH1
22	CC7B	4	58,80	NOXH1
23	CC7B	4	59,26	NOXH1
TỔNG SỐ 495 CĂN HỘ NOXH DẠNG CHUNG CƯ				